

THE MORNING NEWS
BẢN TIN SÁNG 17/02/2023

HƯỚNG LÊN VÙNG KHÁNG CỰ
1.060 – 1.070

Quốc tế

- Phố Wall có phiên giao dịch khá tiêu cực trong phiên hôm qua khi Mỹ công bố chỉ số PPI tăng 0,7% so với tháng trước, cao hơn dự báo 0,4%. Chỉ số Dow Jones giảm 431,20 điểm (giảm 1,26%), chỉ số NASDAQ giảm 214,76 điểm (giảm 1,78%) và chỉ số S&P 500 giảm 57,19 (giảm 1,38%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm cùng xu hướng chung của thị trường như cổ phiếu của Microsoft, Tesla.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch hôm qua. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 14,70 điểm (+0,18%), CAC 40 (Pháp) tăng 65,30 điểm (+0,89%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á hầu hết giảm điểm trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent giảm lần lượt là 0,13% và 0,28% trong phiên giao dịch hôm qua. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như sữa, ngô, gas giảm điểm.
- Ấn Độ phát hiện khu mỏ chứa 5,9 triệu tấn lithium, kỳ vọng sẽ tăng trưởng sản lượng ô tô điện nội địa thêm 30% vào năm 2030.
- Ngân hàng Trung ương Ai Cập(CBE) ghi nhận khoản nợ nước ngoài với 127,57 tỷ USD trong năm 2022.

Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch hồi phục thứ hai liên tiếp với việc lấy lại được ngưỡng hỗ trợ tại đường SMA 50 ngày. Tâm lý của nhà đầu tư dần ổn định cũng góp phần quan trọng giữ cho chỉ số duy trì được sắc xanh trong suốt cả phiên mặc dù thanh khoản có giảm nhẹ so với phiên trước đó. Kết thúc phiên, Vnindex tăng tiếp hơn 10 điểm, đóng cửa tại 1058,29 điểm, giá trị giao dịch giảm so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều tăng điểm trở lại so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như vật liệu cơ bản, dầu khí với mức tăng lần lượt là 1,44% và 3,74%. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như HSG, BSR, PVS.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị hơn 112,17 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu như STB, VIC, DXG. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng với 19,60 tỷ đồng.
- Theo Tổng Cục Hải Quan cho biết, tháng 1/2023, Việt Nam xuất khẩu được 134,89 nghìn tấn cao su trị giá 182,58 triệu USD.
- Phiên sáng 16/2, Giá vàng SJC tại các doanh nghiệp giảm 50.000 đồng/lượng.

Doanh nghiệp

- STB: Quỹ ngoại Dragon Capital mua thêm tổng cộng gần 20,5 triệu cổ phiếu STB, tương đương 6,0689% vốn điều lệ.
- VSH: CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hình phê duyệt phương án mua lại trước hạn 219 tỷ đồng trái phiếu.
- VHC: CTCP Vĩnh Hoàn công bố kết quả kinh doanh tháng 1/2023 với doanh thu xuất khẩu giảm 45%, với 462 tỷ đồng.
- HBC: Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình có khoản nợ ngắn hạn lớn nhất là Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển với 2.298 tỷ đồng.
- IBC: Năm 2022, CTCP Apax Holdings công bố báo cáo tài chính với khoản lỗ sau thuế 81 tỷ đồng.
- GVR: Năm 2023, Công Ty Cổ Phần Cao Su Điện Biên phấn đấu khai thác trên 4.000 tấn mủ cao su.
- HTN: Tập đoàn Hưng Thịnh bác thông tin trả lương bằng voucher lan truyền trên mạng.
- PDR: CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt đề xuất ý tưởng Dự án khu đô thị 228 ha tại Lâm Đồng.
- TCB: Tecombank triển khai gói tín dụng 30.000 tỷ đồng ưu đãi lãi suất 2% cho doanh nghiệp.
- SSI: Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán SSI đăng ký mua nửa triệu cổ phiếu ESOP giá 10.000 đồng.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	17/02/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.058,29	0,96%	-0,54%	-2,76%	5,08%
HNX30 INDEX	366,75	2,21%	2,54%	0,13%	10,77%
VN30 INDEX	1.055,26	1,14%	-0,44%	-4,39%	4,98%
S&P 500	4.090,41	-1,38%	0,22%	2,28%	6,53%
Dow Jones	33.696,85	-1,26%	-0,01%	-1,77%	1,66%
Nasdaq	11.855,83	-1,78%	0,56%	7,01%	13,27%
Shanghai Composite	3.249,03	-0,96%	-0,65%	0,77%	5,17%
Nikkei 225	27.539,81	-0,56%	-0,47%	5,36%	5,54%
Thailand SET	1.658,29	0,66%	-0,65%	-1,35%	-0,62%
Malaysia	1.484,26	-0,26%	0,66%	-1,01%	-0,75%
Philippine	6.815,91	-0,09%	-0,39%	-2,82%	3,80%
Indonesia JCI	6.895,66	-0,27%	-0,02%	1,90%	0,66%
FTSE 100	8.012,53	0,18%	1,28%	2,06%	7,53%
DAX	15.533,64	0,18%	0,07%	2,28%	11,56%
CAC 40	7.366,16	0,89%	2,47%	4,08%	13,78%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
LM8	10.700	13.200	7,00%
OGC	7.950	1.171.400	7,00%
CIG	3.690	130.500	6,96%
LSS	7.620	404.400	6,87%
GIL	20.250	762.200	6,86%
SFC	18.800	500	6,82%
SMC	10.350	435.100	6,81%
DQC	20.450	277.800	6,79%
IBC	2.690	649.500	6,75%
NKG	15.050	13.952.700	6,74%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
FDC	22.150	100	-6,93%
NVT	7.680	8.800	-6,91%
NAV	17.750	300	-6,82%
DTA	4.910	1.500	-6,48%
ABR	11.700	1.200	-6,40%
GMH	9.740	5.200	-5,44%
SVC	46.250	300	-5,23%
HOT	16.550	100	-5,16%
LEC	5.780	2.200	-5,09%
TRC	28.900	20.800	-4,30%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CET	3.300	30.202	10,00%
DNC	47.500	200	9,95%
NBW	17.800	100	9,88%
POT	17.900	2.100	9,82%
GLT	24.700	200	9,78%
TNG	18.100	4.314.702	9,70%
SGC	77.900	502	9,56%
EBS	10.500	108	9,38%
MKV	13.100	100	9,17%
C69	6.200	2.795.000	8,77%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PSC	13.500	100	-10,00%
TJC	17.100	100	-9,52%
BKC	8.800	401	-9,28%
SDG	15.800	100	-9,20%
QST	10.000	100	-9,09%
TPP	9.500	100	-8,65%
SHE	9.200	100	-8,00%
NFC	12.800	200	-7,91%
VKC	1.200	730.800	-7,69%
VSA	25.000	900	-7,41%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	HDB	28.731	STB	77.457
2	VNM	21.014	VIC	43.015
3	HSG	17.954	DXG	39.509
4	CTG	16.745	DCM	30.204
5	MSN	14.265	DGC	20.058
6	GAS	11.934	VHM	19.759
7	FUEVFNVD	10.421	HPG	15.689
8	POW	8.282	SSI	12.666
9	PLX	7.669	EIB	11.973
10	KBC	7.532	KDC	11.656

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	PVS	7.547	MBS	324
2	CEO	5.631	PVG	198
3	TNG	2.709	VNR	169
4	IDC	1.118	PGN	128
5	SHS	649	SLS	119
6	DL1	169	PLC	70
7	HUT	57	VCS	60
8	EVS	30	STP	37
9	CDN	25	THD	32
10	AAV	17	DDG	22

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	17/02/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	78,49	-0,13%	-2,09%	-2,66%	-2,75%
Oil Brent	USD/bbl.	85,14	-0,28%	-1,93%	-1,40%	-1,39%
Thép thanh	CNY/MT	4.111,00	1,23%	2,51%	1,41%	1,79%
Nhôm	USD/MT	2.366,75	0,39%	-3,93%	-8,80%	0,73%
Đồng	USd/lb.	412,15	2,49%	1,69%	-3,10%	7,46%
Than	USD/MT	214,00	-2,68%	-5,10%	-41,97%	-47,05%
Đường	USd/lb.	19,77	0,25%	-1,20%	7,39%	5,61%
Ngô	USd/bu.	676,00	-0,04%	-0,62%	-1,31%	-0,33%
Gas	USD/MMBtu	2,39	-3,32%	-4,22%	-32,85%	-46,19%
Sữa	USD/cwt	17,92	-0,06%	-0,22%	-7,91%	-12,46%
Vàng	USD/t oz.	1.851,80	0,35%	-1,71%	-4,37%	0,02%
Bạc	USD/t oz.	21,71	0,64%	-2,63%	-10,69%	-10,59%
Lúa Mỳ	USd/bu.	776,25	-0,51%	-2,42%	2,31%	-2,79%
Thịt lợn	USd/lb.	85,78	-0,84%	13,12%	9,06%	-2,19%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.279,00	0,19%	1,86%	1,93%	3,18%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!